TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 12/2019/HS-GĐT
Ngày 01 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có: 10 thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Văn Bường - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng làm chủ tọa phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Trần Hoàng L, sinh năm 1988; trú tại: tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nguyên là Chuyên viên đội Thanh tra giao thông số 3 - Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2017.

2. Hoàng Phú Y, sinh năm 1982; trú tại: thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nguyên là Cán bộ đội thanh tra giao thông số 3 - Sở giao thông vận tải Quảng Bình; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hoàng Th1 và bà Phạm Thị H; vợ là Ngô Thi Mỹ L1, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2017.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1974; trú tại: tiểu khu L2, thị trấn Đ2, huyện T1, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1974; trú tại: tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1990; trú tại: thôn Đ3, xã N1, huyện T1, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1991; trú tại: thôn H3, xã N1, huyện T1, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Nguyễn Thế B1, sinh năm 1990; trú tại: thôn H3, xã N1, huyện T1, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng đầu tháng 3/2017, Đội thanh tra giao thông số 3 thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình gồm Trần Thanh H1 (Đội trưởng), Nguyễn Thanh H4, Hoàng Phú Y và Trần Hoàng L (Nhân viên) thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến quốc lộ 12A thuộc địa phận huyện T1 và huyện M thì phát hiện Hoàng Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Thế B1 điều khiển xe "máy cày tự chế" lưu thông trên Quốc lộ 12A, nên L trực tiếp nhắc nhở T2, T3, B1 không được đưa loại phương tiện này tham gia lưu thông trên đường vì xe không có giấy tờ nguồn gốc hợp pháp, nếu bắt sẽ tịch thu xe; sau đó L và T2 trao đổi số điện thoại với nhau.

Vì sợ bị Đội thanh tra giao thông xử lý, nên T2 gọi điện thoại cho L xin gặp để đưa tiền, nhằm mục đích xin Đội thanh tra không xử lý khi điều khiển xe máy cày lưu thông và được L đồng ý. Sáng ngày 09/3/2017, T2 gọi điện thoại L và L cho biết Đội thanh tra đang làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 12A thuộc địa phận xã N1, huyện T1; T2 nói cho L biết sẽ đến đưa cho Đội 2.000.000 đồng và có 02 người bạn cùng đi. Sau khi nghe điện thoại thì L nói nội dung này cho cả Đội cùng nghe thì tất cả đều im lặng, không ai phản đối gì. Khoảng 10h20phút cùng ngày, T2 bỏ vào bì thư 2.000.000 đồng, T3 bỏ 2.000.000 đồng và B1 bỏ 1.500.000 đồng, rồi cả 3 người đi đến gặp Đội thanh tra; lúc này L đứng trước đầu xe ô tô biển kiểm soát số 73B-0288 của Thanh tra Sở giao thông vận tải Quảng Bình, H1 ngồi phía trước bên phải trong xe, Y ngồi ghế sau bên phải và H4 ngồi ghế sau bên trái. T2 cầm cả 3 phong bì đến đưa cho L, L bảo T2, T3 và B1 ghi tên và số điện thoại từng người lên vỏ phong bì và đưa cho mấy người ngồi trong xe ô tô. Sau khi ghi số điện thoại và tên, T2 cầm cả 3 phong bì kèm theo gói thuốc lá đến đưa qua cửa xe cho H1 và nói "mời anh hút thuốc", H1 bảo T2 "anh đi ra chỗ khác"; T2 đi ra cửa sau chỗ Y đang ngồi mời Y hút thuốc và nói "em có chút quà gửi Đội uống nước và nhờ mấy anh trong Đội giúp đỡ bọn em với", nói xong T2 đặt 3 phong bì lên đùi của Y rồi bỏ đi; Y cầm lấy 3 phong bì cất vào túi áo đang mặc trên người thì bị Công an huyện T1 bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận điều tra số 20/KLĐT ngày 16/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Quảng Bình đề nghị truy tố Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y về tội "Nhận hối lộ" theo Điều 279 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 22/THCT-KSĐT-KT ngày 12/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Bình truy tố Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y về tội "Nhận hối lộ" theo khoản 1 Điều 279 BLHS năm 1999.

Ngày 16/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 01/2017/HSST-QĐ trả hồ sơ, yêu cầu điều tra bổ sung vì xét thấy ngoài các bị cáo đã bị truy tố, còn có đồng phạm khác liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận điều tra bổ sung số 01/KLĐT ngày 20/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Quảng Bình đề nghị truy tố Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y về tội "Nhận hối lộ" theo Điều 279 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 31/THCT-KSĐT-KT ngày 05/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Bình truy tố Trần Hoàng L và Hoàng Phú Y về tội "Nhận hối lộ" theo khoản 1 Điều 279 Bộ luật Hình sự năm năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 01/11/2017, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Bình quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 279, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 24 tháng tù; bị cáo Hoàng Phú Y 24 tháng tù; các bị cáo đều bị xét xử về tội "Nhận hối lộ".

Ngày 03/11/2017, bị cáo Trần Hoàng L kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Nhận hối lộ" là chưa đủ cơ sở; ngày 09/11/2017 bị cáo Trần Hoàng L kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh H1 và Nguyễn Thanh H4.

Ngày 03/11/2017, bị cáo Hoàng Phú Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 08/11/2017 bị cáo Hoàng Phú Y có đơn xin rút kháng cáo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2018/HS-PT ngày 29/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm; đồng thời kiến nghị các Cơ quan có thẩm quyền điều tra, làm rõ hành vi "Nhận hối lộ" của Trần Thanh H1 và Nguyễn Thanh H4.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 49/QĐ-VC2 ngày 12/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2018/HS-PT ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm và Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên để điều tra lại với lý do: Trần Hoàng L, Hoàng Phú Y phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "Đòi hối lộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 279 BLHS năm 1999; còn hành vi của Trần Thanh H1, Nguyễn Thanh H4 có dấu hiệu phạm tội "Nhận hối lộ" nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không hủy án sơ thẩm để điều tra lại là vi phạm Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm kết tội Trần Hoàng L, Hoàng Phú Y "Nhận hối lộ" theo Điều 279 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng tội, nhưng áp dụng khoản 1 Điều 279 để xử phạt các bị cáo là không đúng khung hình phạt; ngoài ra Cơ quan điều tra còn bỏ lọt người phạm tội là đồng phạm trọng vụ án đối với Trần Thanh H1 và Nguyễn Thanh H4, cụ thể:

- Trong quá trình điều tra, Hoàng Quốc T2 khai nhận bị cáo L nhiều lần điện thoại cho T2 đưa "tiền làm luật" (tức đưa tiền hối lộ) cho Đội thanh tra giao thông số 3 để không bắt giữ xe, do sợ bị xử lý nên T2 mới đưa hối lộ (bút lục số 208 đến số 211).

- Tại Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 10/5/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập, xác định ngày 06/3/2017 bị cáo L điện thoại cho T2 05 cuộc (bút lục số 117, số 118), phù hợp với lời khai của bị cáo L tại bút lục số 177, số 178: "Tôi gọi cho T2 lên để T2 đưa tiền bồi dưỡng cho Đội".

- Các bị cáo L, Y khai việc T2 xin gặp L để đưa hối lộ đều được L báo cáo Trần Thanh H1, Nguyễn Thanh H4 và Hoàng Phú Y biết. Lời khai của L, Y phù hợp với lời khai của H1 tại bút lục số 235 đến số 238: "Lúc này có điện thoại gọi đến, L nghe xong bảo tôi và Y, H4 là có mấy anh em lái xe máy cày đến bồi dưỡng tiền cho Đội thanh tra chúng tôi. Lúc đó cả tôi, anh H4, anh Y đều im lặng không nói gì, tức là đồng ý để những người lái xe máy cày đến đưa tiền bồi dưỡng…". Lời khai của Nguyễn Thanh H4 tại bút lục số: 262, 263, 266, 267, 298, 436, 438 cũng thừa nhận việc này, phù hợp với lời khai của L, Y và H1.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định Trần Hoàng L nhiều lần điện thoại "đòi hối lộ" đối với T2 để T2 gom tiền của các lái xe máy cày nộp cho Đội thanh tra giao thông số 3. Việc "đòi hối lộ" của L, các thành viên Đội thanh tra giao thông số 3 đều biết và đồng ý để L điện thoại nhiều lần cho T2 nên hành vi của bị cáo L, Y phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 279 Bộ luật Hình sự năm 1999; lẽ ra phải truy tố, xét xử các bị cáo theo khung hình phạt này mới đúng. Đồng thời, có đủ cơ sở xác định Trần Thanh H1, Nguyễn Thanh H4 biết rõ hành vi đòi và nhận hối lộ của L, Y nhưng đều đồng tình nên H1, H4 là đồng phạm trong vụ án nhận hối lộ này.

[2]. Trong quá trình tiến hành tố tụng, mặc dù có cơ sở xác định vai trò đồng phạm của Trần Thanh H1, Nguyễn Thanh H4 nhưng Kết luận điều tra, Kết luận điều tra bổ sung và Cáo trạng đều xác định chỉ có bị cáo L và Y phạm tội "Nhận hối lộ" theo khoản 1 Điều 279 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng, bỏ sót người phạm tội và áp dụng không đúng khung hình phạt.

Tòa án cấp phúc thẩm phát hiện hành vi của Trần Thanh H1 và Nguyễn Thanh H4 có dấu hiệu phạm tội "Nhận hối lộ" nhưng không hủy án sơ thẩm để điều tra lại mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm hình sự của H1, H4 là không đúng theo quy định tại Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, dẫn đến vụ án không được giải quyết triệt để và toàn diện.

[3]. Ngày 12/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 49/QĐ-VC2 kháng nghị đối với Bản

án hình sự phúc thẩm số 06/2018/HS-PT ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, điều đó có nghĩa là Bản án hình sự phúc thẩm không còn hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên:

- Ngày 30/7/2018, Hội đồng phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 15/2018/HSST-QĐ về việc tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với Hoàng Phú Y. Theo quyết định này thì thời gian thử thách còn lại Hoàng Phú Y phải chấp hành là 01 tháng 09 ngày kể từ ngày ký quyết định (30/7/2018).

- Ngày 28/8/2018, Hội đồng phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 05/2018/QĐ-CA về việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với Trần Hoàng L. Theo quyết định này thì Trần Hoàng L được giảm hết thời hạn chấp hành hình phạt tù của Bản án phúc thẩm nêu trên.

Như vậy, cả hai Quyết định của các Hội đồng nêu trên đều được ban hành sau khi có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Bản án hình sự phúc thẩm không còn hiệu lực pháp luật là không đúng.

Xét thấy vụ án này cần phải được điều tra lại để làm rõ hành vi "Đòi hối lộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 279 Bộ luật Hình sự năm 1999 của các bị cáo Trần Hoàng L, Hoàng Phú Y và làm rõ vai trò đồng phạm về tội "Nhận hối lộ" của Trần Thanh H1, Nguyễn Thanh H4 nhằm giải quyết vụ án triệt để, toàn diện, đúng vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo sự công bằng, đúng pháp luật. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 49/QĐ-VC2 ngày 12/4/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2018/HS-PT ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Bình để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện T1;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện T1;
- Các bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ nêu trên);
- Người liên quan (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: Phòng GĐKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bường